

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 23 - 7 - 2019

V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Trịnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Quang Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6
năm 2019 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly
hôn*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 06
tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 152/2019/QĐ-PT ngày
05/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1978; địa chỉ nơi cư trú Số 148 AC,
xã LN, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ nơi cư trú Số 93 AC, xã
LN, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn T – Nguyên đơn

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn T trình bày:

Vào ngày 22/01/2018 anh Nguyễn T và chị Đặng Thị L ly hôn theo Bản án số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của TAND thành phố Bảo Lộc. Theo quyết định của bản án nêu trên, về con chung anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 18/7/2008. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên hiện nay chị L không có nhà cửa, thu nhập không ổn định, việc chăm sóc cháu B không được tốt nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu P và cháu B đến đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con

Theo bản tự khai và lời trình bày của bị đơn chị Đặng Thị L:

Giữa chị và anh Nguyễn T đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của TAND thành phố Bảo Lộc. Theo quyết định của bản án nêu trên, về con chung anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 18/7/2008. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu B số tiền 1.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi bản án sơ thẩm về việc xin ly hôn giữa chị và anh T đã có hiệu lực pháp luật nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo bản án đã tuyên. Hiện nay chị đang làm ăn và sinh sống tại Đà Lạt, quá trình nuôi dưỡng cháu B, chị luôn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. Hiện nay cháu B đang theo học lớp lá 1, Trường Mầm non A, Phường B, thành phố ĐL, sức khỏe cháu tốt, tâm sinh lý phát triển bình thường và có sự xác nhận của nhà trường.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con thì chị không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn T về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Đặng Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 theo quyết định Bản án số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/5/2019 nguyên đơn anh Nguyễn T có đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giao cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 hiện chị Đặng Thị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do chị L không có nơi cư trú ổn định. Đồng thời anh đề nghị hiện nay giữa anh và chị L đang có vụ án tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, nếu chị L tiếp tục nuôi cháu B thì anh đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con theo Bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã có hiệu lực pháp luật. Anh đề nghị Hội đồng xét xử *(sau đây viết tắt là HĐXX)* công nhận sự thỏa thuận này.

Bị đơn chị Đặng Thị L đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời chị đồng ý chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải Khánh B theo Bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã có hiệu lực pháp luật đối với anh T theo đề nghị của anh T. Chị đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn T căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải Khánh B theo Bản án sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn T đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 hiện chị Đặng Thị L đang trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX thấy rằng sau khi ly hôn theo Bản án số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của TAND thành phố Bảo Lộc, anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải P, sinh ngày 18/7/2008. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.000.000đ. Tuy nhiên nguyên đơn cho rằng bị đơn hiện tại không có tài sản, phải thuê nhà trọ để ở, thu nhập thấp cho nên không có đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu B nên anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng luôn cháu B. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thì tại thời điểm hai người xin ly hôn, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên toàn bộ tài sản chung của vợ chồng do anh T quản lý. Hiện nay việc tranh chấp tài sản sau khi ly hôn đang được TAND thành phố Bảo Lộc thụ lý giải quyết. Sau khi ly hôn mỗi người được trực tiếp nuôi một con chung, mặc dù Bản án xin ly hôn số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 22/01/2018 của TAND thành phố Bảo Lộc có tuyên buộc anh T cấp dưỡng nuôi cháu Khánh B mỗi tháng 01 triệu đồng nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng này. Hiện nay chị L đang thuê nhà để buôn bán và mở tiệm làm tóc, đăng ký tạm trú tại địa chỉ 374 XVNT, Phường A, thành phố ĐL, cháu Khánh B được chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trong môi trường sinh sống và học tập bình thường. Xét về điều kiện nơi sinh sống và làm việc của bị đơn chị L HĐXX thấy rằng chị L có nơi cư trú và điều kiện sinh sống ổn định, có thu nhập bình thường, đảm bảo tốt cho cuộc sống của chị và người được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B. Việc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là do các đương sự hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận và đề nghị HĐXX công nhận. Việc thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến lợi ích của cháu Nguyễn Hải Khánh B vì chị L đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự nên cần công nhận sự thỏa

thuận này. Do vậy cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đối với việc anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi một con chung tên Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013. Về án phí: Do sửa bản án không liên quan đến yêu cầu kháng cáo nên người kháng cáo phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn T đối với bị đơn chị Đặng Thị L đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc anh Nguyễn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2019/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn T đối với bị đơn chị Đặng Thị L về vụ án “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” giữa nguyên đơn anh Nguyễn T và bị đơn chị Đặng Thị L.

1. Chị Đặng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Khánh B, sinh ngày 27/5/2013. Anh Nguyễn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí:

Buộc nguyên đơn anh Nguyễn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002761 ngày 17/12/2018 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0005427 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố

Bảo Lộc. Anh T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND thành phố Bảo Lộc (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng